TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **112**/2022/HS-ST
Ngày: 28/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H
THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Duy Vương**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. **Bà Vũ Thị Minh H**
2. **Bà Lê Thị H**

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Phương A**, Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên toà:* **ông Nguyễn Ngọc S -** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H; Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2022/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981; Giới tính: Nữ; HKTT: tổ 1, phường ĐM, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; Bố đẻ: Nguyễn Huy T, đã chết; Mẹ đẻ: Vương Thị T, sinh năm 1952; Chồng: Ngô Doãn H, sinh năm 1980; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 17/02/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đỗ Thị K**, sinh năm 1977; Giới tính: Nữ; HKTT: tổ 1, phường ĐM, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Bố đẻ: Đỗ Văn N, sinh năm 1942; Mẹ đẻ: Hà Thị H, sinh năm 1945;

Chồng: Ngô Doãn H, sinh năm 1972; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 17/02/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Bà Tuấn Kim Q, sinh năm 1954; địa chỉ: BCC1 BL, phường PL, quận H, thành phố H; vắng mặt.

2. Chị Trần Minh H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 41 Khu C, phường HC, quận H, thành phố H; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 8 ngõ 8 phường PD, quận B, thành phố H; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1991; địa chỉ: số 92 TL, tổ 1 phường PL, quận H, thành phố H; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Phương A, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 6 thị trấn PT, huyện P, thành phố H; vắng mặt.

6. Chị Mai Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ: số 34 ngõ 197 TP, phường VQ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 111 đường T, phường ML, quận H, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu, nên vào khoảng cuối năm 2020, Nguyễn Thị L sinh năm 1981 và Đỗ Thị K sinh năm 1977 (là chị dâu của L) cùng trú tại tổ 1, phường ĐM, quận H, thành phố H, rủ nhau đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại các cửa hàng tạp hoá trên địa bàn thành phố H, bằng hình thức: L và K mua hai loại băng vệ sinh Kotex (giá 16.000 đồng/gói) và Kolex (giá 2.500 đồng/gói) rồi đóng vào các túi ni-lông, bên trong là băng vệ sinh Kolex, bên ngoài là băng vệ sinh Kotex, sau đó đi tìm các cửa hàng tạp hoá mới mở, người bán hàng là nữ giới, ít kinh nghiệm để thực hiện hành vi lừa đảo, khi tìm được các cửa hàng tạp hoá có đặc điểm như trên, thì L là người vào chào bán băng vệ sinh loại Kotex, còn K giả làm người vào mua băng vệ sinh để chủ cửa hàng tạp hoá mất tập trung, không để ý, khi chủ cửa hàng đồng ý mua loại băng vệ sinh Kotex mà L chào bán thì L lợi

dụng sự mất tập trung của chủ cửa hàng, L giao loại băng vệ sinh Kolex, chứ không phải loại băng vệ sinh Kotex như thỏa thuận. Trong khoảng thời gian từ ngày 7/11/2020 đến ngày 22/01/2022, bằng thương thức, thủ đoạn trên Nguyễn Thị L và Đỗ Thị K đã 07 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 32.735.191 đồng rồi cùng chia nhau chi tiêu cá nhân hết, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: ngày 07/11/2020, tại cửa hàng tạp hoá của chị Mai Thị L (sinh năm 1995), địa chỉ số 34, ngõ 197 TP, phường VQ, quận H, thành phố H, L và K đã lừa bán cho chị L 24 dây băng vệ sinh Kotex, kèm theo 03 dây băng vệ sinh Kotex được tặng thêm, với giá 2.400.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền L và K giao cho chị L 16 dây băng vệ sinh Kolex và 03 dây băng vệ sinh Kotex (không phải 27 dây băng vệ sinh Kotex thư thoả thuận ban đầu). Số tiền L và K chiếm đoạt là: 2.133.333 đồng.

Lần thứ hai: ngày 12/11/2021, tại cửa hàng tạp hoá của chị Nguyễn Thị Minh T (sinh năm 1991), địa chỉ số 92 đường T, phường ML, quận H, thành phố H, L và K đã lừa bán cho chị T 24 dây băng vệ sinh Kotex, kèm theo 03 dây băng vệ sinh Kotex được tặng thêm, với giá 3.840.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền, L và K giao cho chị Thuý 24 dây băng vệ sinh Kolex và 03 dây băng vệ sinh Kotex (không phải 27 dây băng vệ sinh Kotex thư thoả thuận ban đầu). Số tiền chiếm đoạt là: 3.413.333 đồng.

Lần thứ ba: ngày 02/12/2021, tại cửa hàng tạp hoá của chị Tuấn Kim Q (sinh năm 1954), địa chỉ số 125 LHP, phường HC, quận H, thành phố H, L và K đã lừa bán cho chị Q 48 dây băng vệ sinh Kotex, kèm theo 05 dây băng vệ sinh Kotex được tặng thêm, với giá 7.680.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền và L và K giao cho chị Q 22 dây băng vệ sinh Kolex và 05 dây băng vệ sinh Kotex (không phải 53 dây băng vệ sinh Kotex thư thoả thuận ban đầu). Số tiền chiếm đoạt là: 6.955.471 đồng.

Lần thứ tư: ngày 10/12/2021, tại cửa hàng tạp hoá của chị Nguyễn Thị Kim N (sinh năm 1998), địa chỉ số 111, đường T, phường ML, quận H, thành phố H, L và K đã lừa bán cho chị N 48 dây băng vệ sinh Kotex, kèm theo 05 dây băng vệ sinh Kotex được tặng thêm, với giá 7.650.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền và L và K giao cho chị N 27 dây băng vệ sinh Kolex và 05 dây băng vệ sinh Kotex (không phải 53 dây băng vệ sinh Kotex thư thoả thuận ban đầu). Số tiền chiếm đoạt là: 6.928.301 đồng.

Lần thứ năm: ngày 12/12/2021, tại cửa hàng tạp hoá của chị Nguyễn

Phương A (sinh năm 1993), địa chỉ tổ dân phố 6, thị trấn PT, huyện P, thành phố H, L và K đã lừa bán cho chị Phương A 48 dây băng vệ sinh Kotex, kèm theo 05 dây băng vệ sinh Kotex được tặng thêm, với giá 7.200.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền và L và K giao cho chị Phương A 27 dây băng vệ sinh Kolex và 05 dây băng vệ sinh Kolex (không phải 53 dây băng vệ sinh Kotex thư thoả thuận ban đầu). Số tiền chiếm đoạt là: 6.520.754 đồng.

Lần thứ sáu: ngày 14/12/2021, tại cửa hàng tạp hoá của chị Trần Minh H (sinh năm 1993), địa chỉ lô 3B, BH, tổ 5, phường HC, quận H, thành phố H, L và K đã lừa bán cho chị H 24 dây băng vệ sinh Kotex, kèm theo 03 dây băng vệ sinh Kotex được tặng thêm, với giá 3.792.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền và L và K giao cho chị H 12 dây băng vệ sinh Kolex và 03 dây băng vệ sinh Kotex (không phải 27 dây băng vệ sinh Kotex thư thoả thuận ban đầu). Số tiền chiếm đoạt là: 3.370.666 đồng.

Lần thứ bảy: ngày 22/01/2022, tại cửa hàng tạp hoá của chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1971), địa chỉ số 8, ngõ 8, phường PD, quận B, thành phố H, L và K đã lừa bán cho chị T 24 dây băng vệ sinh Kotex, kèm theo 03 dây băng vệ sinh Kotex được tặng thêm, với giá 3.840.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền và L và K giao cho chị T 13 dây băng vệ sinh Kolex và 03 dây băng vệ sinh Kotex (không phải 27 dây băng vệ sinh Kotex như thoả thuận ban đầu). Số tiền chiếm đoạt là: 3.413.333 đồng.

Ngày 13/12/2021 và các ngày 10, 21, 22, 23, 24/02/2022, chị Mai Thị L, Nguyễn Thị Minh T, Tuấn Kim Q, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Phương A, Trần Minh H và Nguyễn Thị T, đến Công an quận H trình báo sự việc.

Ngày 10/02/2022, Nguyễn Thị L và Đỗ Thị K, đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 11/02/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị L và Đỗ Thị K tại tổ 1, phường ĐM, quận H, thành phố H, kết quả: Không thu giữ gì.

Tang vật thu giữ:

- 270 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Kolex, 08 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Kotex đều chưa qua sử dụng do chị Nguyễn Thị Kim N giao nộp.

- 120 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Kolex, 06 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Kotex đều chưa qua sử dụng do chị Trần Minh H giao nộp.

- 157 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Kolex chưa qua sử dụng do chị Mai Thị L

giao nộp.

- 270 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Kolex chưa qua sử dụng do chị Nguyễn Phương A giao nộp.

- 240 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Kolex chưa qua sử dụng do chị Nguyễn Thị Minh T giao nộp.

- 130 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Kolex chưa qua sử dụng do chị Nguyễn Thị T giao nộp.

- 220 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Kolex chưa qua sử dụng do chị Tuấn Kim Q giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị L và Đỗ Thị K đã trả lại cho các bị hại là chị Mai Thị L số tiền 2.400.000 đồng, chị Nguyễn Thị Minh T số tiền 3.413.333 đồng, chị Tuấn Kim Q số tiền 7.680.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim N số tiền 7.650.000 đồng, chị Nguyễn Phương A số tiền 7.200.000 đồng, chị Trần Minh H số tiền 3.792.000 đồng và chị Nguyễn Thị T số tiền 3.413.333 đồng, các bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 102/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận H, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L và Đỗ Thị K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị K và Nguyễn Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị K và bị cáo Nguyễn Thị L, mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đều từ 30 đến 36 tháng; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận H và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/11/2020 đến ngày 22/01/2022, trên địa bàn thành phố H, Nguyễn Thị L và Đỗ Thị K có hành vi gian dối bằng hình thức chào bán băng vệ sinh Kotex, nhưng khi giao cho khách lại giao loại băng vệ sinh Kolex có giá rẻ hơn, nhằm chiếm đoạt tài sản, cụ thể: L và Kim đã chiếm đoạt của: chị Mai Thị L số tiền 2.133.333 đồng, chị Nguyễn Thị Minh T số tiền 3.413.333 đồng, chị Tuấn Kim Q số tiền 6.955.471 đồng, chị Nguyễn Phương A số tiền 6.520.754 đồng, chị Trần Minh H số tiền 3.370.666 đồng, chị Nguyễn Thị Kim N số tiền 6.928.301 đồng và chị Nguyễn Thị T số tiền 3.413.333 đồng. Tổng số tiền L và K chiếm đoạt là: 32.735.191 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Do vậy, việc truy tố, xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với hành vi của bị cáo, cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội nhiều lần, nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, 02 bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại cũng đã nhận lại tài sản và có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét, cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình của cả hai bị cáo đều thực sự khó khăn, bị cáo Đỗ Thị K có con trai bị thiểu năng trí tuệ bẩm sinh, bị cáo Nguyễn Thị L có chồng bị ung thư não, bị cáo L có nhận thức hạn chế, (không biết chữ), cả hai bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Xét hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho hai bị cáo hưởng án treo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, cho các bị cáo mức độ phù hợp, như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Những người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì khác, nên không cần xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1407 gói băng vệ sinh nhãn hiệu KOLEX chưa qua sử dụng và 14 gói băng vệ sinh nhãn hiệu KOTEX chưa qua sử dụng, vì đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Đỗ Thị K , đều phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2.1. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị L 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 30 tháng, thời gian thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Xử phạt bị cáo: Đỗ Thị K 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 30 tháng, thời gian thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao hai bị cáo Nguyễn Thị L và Đỗ Thị K cho Ủy ban nhân dân phường ĐM, quận H, thành phố H, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1407 gói băng vệ sinh nhãn hiệu KOLEX chưa qua sử dụng và 14 gói băng vệ sinh nhãn hiệu KOTEX chưa qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày .... giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận H).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L, Đỗ Thị K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**